

DANH PHÁP – CÔNG THỨC CẤU TẠO AXIT CACBOXYLIC

HỌ TÊN HỌC SINH:

TÓM TẮT LÝ THUYẾT

Tên thông thường

CTCT	Tên thông thường	CTCT	Tên thông thường
H-COOH	Axit fomic	CH ₂ =CH-COOH	Axit acrylic
CH ₃ -COOH	Axit axetic	CH ₂ =C(CH ₃)-COOH	Axit metacrylic
CH ₃ CH ₂ COOH	Axit propionic	HOOC-COOH	Axit oxalic
CH ₃ CH ₂ CH ₂ COOH	Axit butiric	HOOC-(CH ₂) ₄ -COOH	Axit adipic
CH ₃ [CH ₂] ₃ COOH	Axit valeric	p-HOOC-C ₆ H ₄ -COOH	Axit terephthalic
C ₆ H ₅ CHO	Axit benzoic		

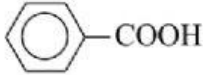
Tên thay thế của axit no, đơn chức, mạch hở:

Axit + Vị trí nhánh + Tên nhánh + Tên hidrocarbon no tương ứng với mạch chính + **oic**

(Mạch chính là mạch C dài nhất bắt đầu từ nhóm -COOH)

Kéo thả công thức cấu tạo, danh pháp (ở phía dưới) để hoàn thành thông tin còn thiếu trong bảng sau:

<i>Công thức cấu tạo</i>	HCOOH	CH₃COOH	C₂H₅COOH
<i>Danh pháp</i>			
<i>Công thức cấu tạo</i>	CH₃ — CH — COOH CH ₃		
<i>Danh pháp</i>		Axit isovaleric	Axit benzoic
<i>Công thức cấu tạo</i>			
<i>Danh pháp</i>	Axit acrylic	Axit metaacrylic	Axit adipic

HOOC-(CH₂)₄-COOH	CH₃ — CH — CH₂ — COOH CH ₃	CH₂=C-COOH CH ₃	
CH₂=CH-COOH	Axit 2-metylpropanoic	Axit propanoic	Axit fomic
Axit axetic			